

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc
tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2021

Bước sang năm 2021, tình hình kinh tế thế giới có dấu hiệu khởi sắc trước kỳ vọng về hiệu quả của việc tăng cường triển khai các hoạt động về vaccine cũng như các chính sách hỗ trợ kinh tế của các quốc gia. Sự ổn định trở lại của các thị trường lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc... tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam triển khai những lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết như CPTPP, EVFTA... Cùng với đó là việc phát huy có hiệu quả của vị thế quốc gia trên thế giới gắn với ứng phó thành công đại dịch Covid-19, nền kinh tế Việt Nam những tháng đầu năm đang bước vào giai đoạn phục hồi, vừa tiếp tục các giải pháp đồng bộ để đẩy lùi và không tái bùng phát dịch, vừa phát triển kinh tế trong trạng thái bình thường mới. Tuy nhiên làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 xuất hiện cuối tháng Bốn, đầu tháng Năm trong đó có tỉnh Vĩnh Phúc và một số tỉnh, thành khác trên cả nước đã làm ảnh hưởng không nhỏ đà phục hồi của nền kinh tế.

Trước tình hình đó, Tỉnh Vĩnh Phúc với kinh nghiệm phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 và sự quyết tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nên dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh nhanh chóng được kiểm soát, đồng thời việc khoanh vùng nhanh, cách ly gọn, sự chủ động vào cuộc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã hạn chế tác động của dịch bệnh đến phát triển sản xuất, kinh doanh; do vậy kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh được duy trì và phát triển, kết quả 6 tháng đầu năm 2021: Sản xuất nông nghiệp giữ ổn định ở ngành trồng trọt và tăng khá ở ngành chăn nuôi; sản xuất công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng cao, tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động; các ngành dịch vụ được duy trì; đời sống người dân cơ bản ổn định; an sinh xã hội được bảo đảm; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Về tăng trưởng kinh tế

Sáu tháng đầu năm 2021, mặc dù dịch Covid xuất hiện trở lại trên địa bàn

tỉnh, tuy nhiên, với quyết tâm "thực hiện mục tiêu kép" vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế của tỉnh; chính quyền các cấp cũng như các doanh nghiệp đã có kinh nghiệm ứng phó với dịch bệnh và thích ứng dần với điều kiện bình thường mới. Hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) trên địa bàn tỉnh 4 tháng đầu năm vẫn diễn ra trong trạng thái bình thường, các chỉ số sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, xuất nhập khẩu, thu ngân sách... đều đạt mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ (Chỉ số sản xuất công nghiệp 4 tháng tăng 23,09%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 29,25%; xuất khẩu tăng 53,94%; nhập khẩu tăng 27,82%; thu ngân sách nhà nước đến 15/4 tăng 21,47%) công tác thu hút vốn đầu tư và phát triển doanh nghiệp cũng đạt được kết quả khả quan. Sang tháng 5, các ngành kinh doanh thương mại, dịch vụ bị ảnh hưởng do thực hiện các biện pháp cách ly, phòng dịch, nhưng hoạt động sản xuất công nghiệp tại các doanh nghiệp vẫn được duy trì, chỉ một vài doanh nghiệp bị ảnh hưởng và phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất. Các chỉ số về kết quả SXKD trong tháng tăng thấp so với tháng trước nhưng vẫn tăng cao so với cùng kỳ. Ước tính tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tỉnh Vĩnh Phúc 6 tháng đầu năm tăng 14,21% so cùng kỳ, cao nhất vùng Đồng bằng Sông Hồng và cao thứ 3 cả nước (sau tỉnh Hòa Bình và tỉnh Ninh Thuận). Tăng trưởng từng khu vực cụ thể như sau:

1.1. Tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản

Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục xu hướng tăng cao, ước 6 tháng đầu năm tăng 5,78%, đóng góp 0,41 điểm % vào tăng trưởng chung của tỉnh. Trong đó, tăng chủ yếu ở ngành chăn nuôi (+ 9,78%) do có sự phục hồi tốt của đàn lợn: tổng đàn lợn ước thời điểm 1/7/2021 đạt 462,8 ngàn con tăng 20,07% so cùng kỳ; sản lượng 6 tháng ước tăng 13,3%; chăn nuôi gia cầm và các sản lượng chăn nuôi khác đều đạt mức tăng khá: sản lượng gia cầm tăng 5,2%; trứng tăng 7,73%; sữa tăng 20,08%...

Ngành trồng trọt phát triển ổn định, diện tích gieo trồng tiếp tục có xu hướng giảm, nhưng năng suất các cây trồng chính đều tăng (năng suất lúa tăng 2,66%; rau tăng 2,22%) nên sản lượng tăng khá (sản lượng rau các loại tăng 8,45%; sản lượng lúa tăng 1,84%), cơ cấu cây trồng có sự chuyển dịch tích cực từ cây trồng giá trị thấp sang cây trồng giá trị cao. Do đó, ngành trồng trọt vẫn đạt mức tăng 2,26%, đóng góp 0,07 điểm %.

1.2. Tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng

Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, xây dựng trên địa bàn tỉnh đã từng bước vượt qua những khó khăn của dịch bệnh, khôi phục và duy trì hoạt động SXKD ổn định. IIP 6 tháng đầu năm của tỉnh tăng 23,32% so với cùng kỳ, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 23,59%. Giá trị tăng thêm của

ngành công nghiệp - xây dựng 6 tháng đầu năm ước tăng 21,98%, riêng công nghiệp tăng 23,26%; đóng góp vào tăng trưởng chung 9,71 điểm %.

Trong công nghiệp, ngành sản xuất xe có động cơ là điểm sáng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Sản lượng sản xuất 6 tháng đầu năm đạt cao nhất trong những năm gần đây; các doanh nghiệp sx ô tô trên địa bàn tiếp tục đưa ra những phiên bản mới, cập nhật nhiều tính năng vượt trội cho một số dòng xe ô tô Vios, City.... giá trị tăng thêm tăng 45,63%, đóng góp 2,06 điểm % vào mức tăng chung; ngành sản xuất linh kiện điện tử vẫn giữ được đà tăng trưởng, các DN tiếp tục nhận được các đơn hàng của đối tác lớn, giá trị tăng thêm tăng 31,67% so cùng kỳ, đóng góp 5,01 điểm% tăng. Ngành xe máy sản lượng sản xuất xe các tháng giảm so với năm trước, tuy nhiên, do tháng 4 năm 2020 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động 15 ngày theo chính sách giãn cách xã hội, nên năm nay, giá trị tăng thêm của ngành vẫn đạt mức tăng 7,71%. Ngành sản xuất các sản phẩm từ khoáng phi kim loại và ngành sản xuất kim loại cũng đạt mức tăng cao do nhu cầu về nguyên vật liệu xây dựng trong nước đang có xu hướng tăng, giá trị tăng thêm 2 ngành tăng lần lượt là 12,96% và 30,74% so với cùng kỳ. Các ngành công nghiệp còn lại tăng 14,97%.

1.3. Tăng trưởng khu vực dịch vụ

Sáu tháng đầu năm, khu vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nhiều nhất của dịch Covid-19 nhất là các ngành vận tải, lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ giảm so với 6 tháng cuối năm trước (-15,67%) nhưng so với cùng kỳ vẫn đạt mức tăng 7,54%, đóng góp 1,57 điểm % vào tăng trưởng chung của tỉnh.

2. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

2.1. Tình hình thu, chi ngân sách nhà nước

Sáu tháng đầu năm, kinh tế của Tỉnh đạt mức tăng trưởng tốt, đặc biệt là ngành sản xuất ô tô đã tác động tích cực đến nguồn thu ngân sách của tỉnh. Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tính đến 15/6/2021, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 17.172,12 tỷ đồng, tăng 29,94% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 14.477,93 tỷ đồng, tăng 24,96% so với cùng kỳ, chủ yếu tăng thu từ khối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (đạt 10.938,48 tỷ đồng, chiếm 75,55% thu nội địa) tăng 35,03% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng do sản lượng xe ô tô sản xuất trong nước và nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm tăng khá, đồng thời, năm 2021 doanh nghiệp không được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt như năm 2020 dẫn tới thu thuế tiêu thụ đặc biệt trong kỳ tăng cao so với cùng kỳ (+31,59%). Thu Hải quan đạt 2.588,18 tỷ đồng, tăng 63,12% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 15/6/2021 đạt 10.041,8 tỷ đồng, tăng 8,79% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển (bao gồm cả tạm ứng) đạt 5.489,15 tỷ đồng, tăng 12,02%; chi thường xuyên đạt 4.534,6 tỷ đồng, tăng 5,18% so với cùng kỳ. Nhìn chung, công tác quản lý chi ngân sách đã được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng vẫn bảo đảm các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Các Tổ chức tín dụng (TCTD) đã triển khai nhiều giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn; tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Sáu tháng đầu năm, huy động vốn trong dân cư tăng trưởng tốt, dư nợ cho vay nền kinh tế đạt mức tăng khá, tỷ lệ nợ xấu giảm.

Tổng dư nợ cho vay đến 30/6/2021 ước đạt 94.500 tỷ đồng, tăng 7,32% so với cuối năm 2020. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 63.500 tỷ đồng, tăng 8,72% so với cuối năm 2020; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 31.000 tỷ đồng, tăng 4,56% so với cuối năm 2020. Cơ cấu tín dụng phần lớn là cho vay các hoạt động SXKD, dịch vụ và đầu tư phát triển (chiếm tỷ lệ 86,2 % tổng dư nợ); cho vay lĩnh vực phi sản xuất và lĩnh vực bất động sản ở mức 10,5% và 11,8% tổng dư nợ. Phân theo đối tượng vay vốn, dư nợ khu vực hộ gia đình, tư nhân, cá thể chiếm tỷ lệ 53,18% tổng dư nợ, góp phần tạo công ăn việc làm, cải thiện kinh tế hộ gia đình; khu vực doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH, doanh nghiệp FDI... chiếm 47,09% tổng dư nợ, giúp các doanh nghiệp ổn định sản xuất và mở rộng kinh doanh.

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 30/6/2021 ước đạt 93.000 tỷ đồng, tăng 1,22% so với cuối năm 2020. Trong đó, tiền gửi của các tổ chức kinh tế giảm 13,38%, nguyên nhân do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài khiến ảnh hưởng đến tình hình SXKD, làm giảm nguồn tiền gửi của doanh nghiệp. Mặt khác, sau kỳ quyết toán, một số doanh nghiệp FDI chuyển lợi nhuận về nước... đã khiến nguồn huy động từ tiền gửi các TCKT trên địa bàn giảm. Tuy nhiên, tiền gửi tiết kiệm của dân cư có mức tăng trưởng tốt, tăng 10,4% so với cuối năm 2020, xu hướng tiền gửi tiết kiệm tiếp tục được người dân tin tưởng lựa chọn thay vì các kênh đầu tư khác như bất động sản, chứng khoán, vàng bạc.... Ngoài nguồn vốn huy động tại địa phương, các TCTD trên địa bàn nhận vốn điều hoà từ Hội sở chính để tăng nguồn, bù đắp thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu vốn của nền kinh tế.

Sáu tháng đầu năm, lãi suất cho vay trên địa bàn phổ biến từ 4-10%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng; lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến từ 0,1-6,5%/năm đối với từng kỳ hạn. Dự kiến nợ xấu đến 30/6/2021 ước đạt 520 tỷ đồng; giảm 2,99% so với tháng 12/2020, chiếm tỷ lệ 0,55% trên tổng dư nợ.

2.3. Bảo hiểm

Làn sóng Covid-19 lần thứ tư diễn biến đặc biệt phức tạp đã và đang ảnh hưởng lớn đến thị trường lao động, việc làm cũng như mục tiêu mở rộng diện bao phủ Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT). Trước những khó khăn đó, toàn ngành BHXH từ Trung ương đến địa phương đã nỗ lực, cố gắng đưa ra nhiều giải pháp quyết liệt nhằm thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành BHXH đặt ra trong năm 2021. Trong đó xác định cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm đáp ứng được các yêu cầu tổ chức, thực hiện chính sách BHXH, BHYT trong tình hình mới. Kết quả trong tháng, khai thác tăng mới 28 đơn vị với số lao động của các đơn vị tăng mới là 342 người, lũy kế tăng mới được 185 đơn vị với 1.794 lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

Ước tính đến 30/6/2021, toàn tỉnh có 1.118.833 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó: tham gia BHXH: 227.773 người, chiếm 34,2% lực lượng lao động (*bao gồm: BHXH bắt buộc: 212.924 người; BHXH tự nguyện: 14.018 người*); tham gia BH thất nghiệp: 205.434 người, chiếm 30,9% lực lượng lao động; tham gia BHYT: 1.104.815 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,2% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại đến hết tháng 6 năm 2021 ước đạt 2.630,3 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch BHXH Việt Nam giao và tăng 2,40% so với cùng kỳ năm 2020. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Qua đó, trong 6 tháng đầu năm BHXH tỉnh đã giải quyết hưởng BHXH hàng tháng cho 411 người; Giải quyết hưởng BHXH một lần cho 4.310 người; Giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 66.770 lượt người; lập danh sách chi trả cho 3.550 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

3. Đầu tư và xây dựng

Nhận định hoạt động đầu tư, xây dựng tiếp tục là những động lực quan trọng dẫn dắt tăng trưởng kinh tế, UBND tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp, tổ chức, nhà đầu tư nhằm góp phần kích cầu đầu tư xã hội, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động. Sáu tháng đầu năm 2021, hoạt động đầu tư, xây dựng trên địa bàn có mức tăng trưởng khả quan so với cùng kỳ năm trước.

3.1. Đầu tư

Kết quả thực hiện vốn đầu tư phát triển toàn xã hội quý II năm 2021 ước đạt 10.438,6 tỷ đồng, tăng 25,02% so với quý trước và tăng 9,09% cùng kỳ. Lũy kế sáu tháng đầu năm vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh đạt 18.788,2 tỷ đồng tăng 8,36% so với cùng kỳ. Trong đó, đóng góp chính vào mức tăng chung của vốn đầu tư phát triển toàn xã hội sáu tháng đầu năm là khu vực vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (ước đạt 9.816,4 tỷ đồng, chiếm 52,25% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội). Cụ thể từng khu vực như sau:

- Vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước quý II ước đạt 1.320,8 tỷ đồng, tăng 0,06% so với cùng kỳ. Tính đến hết tháng 6 năm 2021, dự tính vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách nhà nước là 2.427,4 tỷ đồng, giảm 1,47% so với cùng kỳ, bằng 36,40% tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021. Để đảm bảo tiến độ giải ngân theo đúng kế hoạch năm 2021, trong thời gian tới các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như: Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện cải thiện môi trường đầu tư đảm bảo thuận lợi cho doanh nghiệp SXKD; giải quyết kịp thời kiến nghị của doanh nghiệp về các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thành lập doanh nghiệp, đầu tư, xây dựng, đất đai... đặc biệt đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà thầu thi công công trình theo kế hoạch đề ra.

- Vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh quý II ước đạt 3.891,9 tỷ đồng, giảm 15,36% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn thực hiện của các tổ chức doanh nghiệp ước đạt 274,11 tỷ đồng, giảm 17,81%; vốn đầu tư SXKD và đầu tư xây dựng nhà ở của hộ dân cư ước đạt 3.617,74 tỷ đồng, giảm 15,17% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng năm 2021 ước đạt 6.544,4 tỷ đồng giảm 16,22% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 34,83% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn.

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài quý II ước đạt 5.225,9 tỷ đồng, tăng 43,16% so cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021, ước đạt 9.816,4 tỷ đồng tăng 38,96 % so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân tăng mạnh do nhiều doanh nghiệp cũ tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô SXKD, các dự án mới được cấp phép đang khản trương đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị, tuyển dụng và đào tạo lao động.

3.2. Xây dựng

Ước tính tổng giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành trong quý II đạt 5.839,85 tỷ đồng, tăng 10,80% so với quý trước và tăng 13,66% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, doanh nghiệp ngoài nhà nước thực hiện

2.431,39 tỷ đồng, giảm 1,22%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 162,99 tỷ đồng, giảm 21,50%; loại hình khác bao gồm xã/phường/thị trấn và hộ dân cư đạt 3.242,68 tỷ đồng, tăng 24,65% so với quý trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành ước đạt 11.110,45 tỷ đồng, tăng 14,10% so với cùng kỳ năm trước. Chia theo loại công trình, công trình nhà ở đạt 5.521,87 tỷ đồng, tăng 6,24%; công trình nhà không ở là 1.890,96 tỷ đồng, giảm 6,61%; công trình kỹ thuật dân dụng đạt 3.019,39 tỷ đồng, tăng 57,70%; hoạt động xây dựng chuyên dụng là 678,23 tỷ đồng, tăng 12,89% so với 6 tháng đầu năm 2020.

4. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên thế giới và một số địa phương trong nước, song các hoạt động xúc tiến, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư tiếp tục được tỉnh quan tâm, thực hiện thường xuyên, liên tục và kịp thời. Trong kỳ, tỉnh đã tiếp đón và làm việc trực tiếp với 11 đoàn các nhà đầu tư, doanh nghiệp, các tổ chức tư vấn đầu tư nước ngoài với 98 lượt người đến thăm, làm việc và tìm hiểu môi trường đầu tư của tỉnh; làm việc theo hình thức online trực tuyến với 05 đoàn nhà đầu tư đến từ Nhật Bản và châu Âu. Duy trì thường xuyên chương trình “Lãnh đạo tỉnh Vĩnh Phúc gặp gỡ với doanh nhân hằng tuần”, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp, lắng nghe ý kiến tham vấn, đề xuất của doanh nghiệp về những cơ chế chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư...

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh Sáu tháng đầu năm 2021 có sự tăng mạnh so với cùng kỳ ở khu vực vốn đầu tư trong nước (DDI) nhưng giảm ở khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 15/6/2021, tỉnh đã thu hút được 10 dự án đầu tư trực tiếp trong nước (08 dự án cấp mới, 02 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 7.509,2 tỷ đồng, tăng 54,55%; 29 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (15 dự án cấp mới, 14 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 177,64 triệu USD, giảm 2,65% so với cùng kỳ.

- *Thu hút vốn đầu tư trực tiếp trong nước (DDI)*: Trong 6 tháng đầu năm 2021, có 08 dự án đầu tư DDI với tổng vốn đăng ký cấp mới là 7.342,3 tỷ đồng, giảm 70,37% về số dự án nhưng tăng 54,55% về số vốn đăng ký. Tuy số dự án DDI giảm nhưng số vốn đăng ký cấp mới lại tăng mạnh so với cùng kỳ do tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương 05 dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp (KCN) gồm: KCN Sông Lô II, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (khu vực II - giai đoạn 1), KCN Tam Dương I - Khu vực 2, KCN Sông Lô I và KCN Nam Bình Xuyên (trong đó có 02 dự án đang thực hiện thủ tục

thành lập: KCN Thái Hòa - Liên Sơn - Liên Hòa (khu vực II - giai đoạn 1); KCN Nam Bình Xuyên).

- *Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)*: Sáu tháng đầu năm 2021, toàn tỉnh thu hút được 15 dự án FDI với tổng vốn đăng ký cấp mới là 122,97 triệu USD, tăng 28,65% về số vốn đăng ký, bằng số dự án thu hút được so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Hàn Quốc là nước dẫn đầu về số dự án đầu tư mới là 09 dự án với tổng vốn đăng ký cấp mới đạt 37,38 triệu USD. Xét về vốn đăng ký cấp mới, Đài Loan là vùng lãnh thổ có số vốn đăng ký cấp mới cao nhất là 53,84 triệu USD (đầu tư 02 dự án), theo sau là các nước: Hàn Quốc 37,27 triệu USD (09 dự án), Nhật Bản 27,19 triệu USD (01 dự án), ... Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là ngành mũi nhọn về thu hút đầu FDI với 122,86 triệu USD vốn đăng ký cấp mới (14 dự án) thu hút được, tăng 29,78% về số vốn đăng ký cấp mới, tăng 27,27% về số dự án đầu tư.

5. Hoạt động của doanh nghiệp

Đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua dịch Covid-19, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai nhiều biện pháp, trong đó UBND tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị, cuộc họp, buổi làm việc trực tiếp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp để bàn về giải pháp cụ thể giúp doanh nghiệp vượt khó đi lên, ổn định sản xuất; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo kịp thời giúp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tập trung giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp tại các tỉnh, thành lân cận, để hạn chế việc di chuyển, tránh nguy cơ lây nhiễm, tỉnh đã tạo điều kiện về chỗ ở cho các chuyên gia nước ngoài, cán bộ quản lý, công nhân lao động của các địa phương khác làm việc tại các doanh nghiệp ở Vĩnh Phúc.

5.1. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính đến ngày 15/6/2021, toàn tỉnh có 560 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 6.563 tỷ đồng, giảm 0,18% về số doanh nghiệp nhưng tăng mạnh 73,89% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 6 tháng đầu năm đạt 11,72 tỷ đồng, tăng 74,20% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tăng chủ yếu ở lĩnh vực kinh doanh bất động sản là 31 doanh nghiệp với tổng số đăng ký đạt 2.368,85 tỷ đồng, tăng 40,91% về số doanh nghiệp, tăng 347,55% về vốn đăng ký, chiếm 36,09% tổng vốn đăng ký toàn tỉnh. Nguyên nhân tăng mạnh do trong 4 tháng đầu năm 2021, giá bất động sản tại một số địa phương tăng, thị trường giao dịch bất động sản diễn ra nổi, nhu cầu về môi giới, giao dịch bất động sản tăng, dẫn tới các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản được đăng ký thành lập

mới tăng cả về số lượng doanh nghiệp và quy mô vốn đăng ký hoạt động. Lĩnh vực bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác là 182 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 1.063,73 tỷ đồng giảm nhẹ 0,55% về số doanh nghiệp, tăng 20,79% về vốn đăng ký; lĩnh vực xây dựng là 111 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 1.065,26 tỷ đồng, bằng số doanh nghiệp thành lập mới cùng kỳ, tăng 23,01% về vốn đăng ký; lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là 97 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 1.085,83 tỷ đồng, giảm 3% về số doanh nghiệp, tăng 66,77% về vốn đăng ký...

Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 245 doanh nghiệp, tăng 56,05% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2021 lên 805 doanh nghiệp (trung bình mỗi tháng có 134 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động). Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể là 319 doanh nghiệp, tăng 9,25% so với cùng kỳ năm 2020, bao gồm: 281 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 8,08%; 38 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 18,75% so với cùng kỳ. Trung bình mỗi tháng có 53 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

5.2. Xu hướng SXKD của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng SXKD của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý II năm 2021 cho thấy: Có 21,51% số doanh nghiệp đánh giá tình hình SXKD quý II năm 2021 tốt hơn quý I năm 2021; 48,39% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn và 30,11% số doanh nghiệp cho rằng tình hình SXKD trong quý II ở mức ổn định.

Dự kiến xu hướng SXKD quý III năm 2021 so với quý II năm 2021: Có 51,09% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng SXKD sẽ tốt hơn; 21,74% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn và 29,35% số doanh nghiệp cho rằng tình hình SXKD giữ được sự ổn định.

5. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sáu tháng đầu năm 2021, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển; công tác dự báo, bảo vệ thực vật, thủy lợi, tưới, tiêu đảm bảo kịp thời phục vụ cho sản xuất. Chăn nuôi gia súc, gia cầm mặc dù có xuất hiện một số ổ dịch nhưng tình hình cơ bản đã được kiểm soát. Chăn nuôi lợn phục hồi tốt, sản

lượng chăn nuôi chủ yếu như thịt lợn, thịt gia cầm, trứng, sữa bò... đều tăng khá so với cùng kỳ. Sản xuất thủy sản ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng.

5.1. Sản xuất nông nghiệp

- *Trồng trọt:* Sản xuất vụ đông xuân năm nay thời tiết tương đối thuận lợi, các địa phương trong tỉnh chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất theo hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phù hợp với lợi thế của vùng; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ nông nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các công đoạn của trồng trọt; các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì thực hiện. Mặc dù còn gặp một số khó khăn nhất định như: giá cả vật tư đầu vào ở mức cao, nhất là giá phân bón tăng mạnh, một phần diện tích lúa bị ảnh hưởng do bệnh Đạo ôn cổ bông... nhưng với sự chỉ đạo kịp thời của các cấp, các ngành, sự nỗ lực, cố gắng của bà con nông dân các địa phương trong tỉnh, sản xuất vụ đông xuân năm 2021 cho kết quả khá, năng suất các loại cây trồng đều tăng so với cùng kỳ. Sơ bộ diện tích, năng suất, sản lượng ở một số cây trồng chủ yếu như sau:

Kết quả sản xuất Vụ đông xuân năm 2021

Một số cây trồng chủ yếu	Vụ đông xuân 2021			Tỷ lệ % so vụ đông xuân 2020		
	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích	Năng suất	Sản lượng
Lúa đông xuân	29.648	62,8	186.072	99,2	102,7	101,84
Cây ngô	7.485	48,5	36.267	93,2	101,1	94,15
Khoai lang	1.594	121,1	19.302	85,2	102,9	87,69
Đậu tương	644	20,6	1.324	80,0	101,3	81,08
Lạc	1.722	22,0	3.792	94,0	100,7	94,74
Rau các loại	8.085	235,1	190.037	106,1	102,2	108,45

Sau khi thu hoạch xong cây trồng vụ đông xuân, bà con nông dân khẩn trương bắt tay vào làm đất, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiến hành gieo trồng vụ mùa. Ước tính đến 15/6, toàn tỉnh gieo trồng được 3.750,3 ha cây trồng các loại; trong đó, đã gieo trồng 2.811 ha lúa, 350,3 ha ngô, 30 ha khoai lang, 79 ha đậu tương, 17,5 ha lạc, 382,0 ha rau các loại...

Cây lâu năm trên địa bàn tỉnh chủ yếu là cây ăn quả với các loại cây chuối, xoài, nhãn, vải..., chiếm trên 94% diện tích cây lâu năm của toàn tỉnh. Tổng diện tích các loại cây lâu năm hiện có 8.333,8 ha, tăng 2,55% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó: Chuối 1.905,4 ha; vải 1.747,8 ha; bưởi 813,3 ha; thanh long 397,1 ha; xoài 686,5 ha; dứa 369,2 ha; diện tích trồng cây dược liệu là 206,2 ha... Sáu tháng đầu năm nay, diện tích trồng thanh long, chuối, bưởi của

tỉnh tăng nhanh do một số địa phương đã mở rộng diện tích đối với các cây ăn quả có giá trị kinh tế cao hơn, phù hợp với đặc điểm thổ nhưỡng của từng vùng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đang phát triển một số vùng trồng các loại cây dược liệu có công dụng tốt và giá trị kinh tế cao như: Trà hoa vàng, ba kích, sâm trâu, nhàu, khô nhung, đinh lăng... Đây là hướng đi mới cho sự phát triển hoạt động sản xuất sản phẩm từ cây dược liệu quý của tỉnh nhà.

- *Chăn nuôi*: Sáu tháng đầu năm, tỉnh Vĩnh Phúc đã tập trung chỉ đạo, khuyến cáo, hướng dẫn cơ sở, hộ chăn nuôi áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn trong chăn nuôi, thực hiện tái đàn hợp lý để đảm bảo được nguồn cung và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, tăng cường thông tin, tuyên truyền về các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất chăn nuôi, biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh có xuất hiện bệnh Cúm gia cầm chủng H5N1/H5N6 đối với đàn gà, ngan, chim bồ câu; Dịch tả lợn Châu Phi và bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò. Ngay sau khi phát hiện dịch bệnh, cơ quan chức năng đã phối hợp với chính quyền địa phương và hộ chăn nuôi có gia súc, gia cầm mắc bệnh thực hiện biện pháp xử lý, khoanh vùng, bao vây ổ dịch, hạn chế tình trạng lây lan trên diện rộng, đến nay tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Ước tính kết quả sản xuất chăn nuôi trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt được như sau:

Chăn nuôi trâu, bò: Ước tính đến cuối tháng Sáu, đàn trâu có 18.200 con tăng 2,71% so với cùng thời điểm năm trước, đàn bò có 104.150 con, giảm nhẹ, (trong đó, đàn bò thịt giảm 1,88%; đàn bò sữa tăng 7,94%). Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 6 tháng ước tính đạt 722 tấn, tăng 2,45%; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 2.787 tấn, tăng 2,49%; sản lượng sữa bò tươi ước đạt 24.759 tấn, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020 với mức tăng 20,08%.

Chăn nuôi lợn đã có sự phục hồi trở lại trên địa bàn. Mặc dù giá con giống vẫn ở mức cao (ở mức trên 2 triệu đồng/con) nhưng giá bán sản phẩm lợn hơi giữ ổn định ở mức khá cao, người chăn nuôi có lãi nên mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô đàn độn. Ước tính tổng đàn lợn tháng 6 tăng 20,07% so với cùng thời điểm năm trước. Trong 6 tháng đầu năm, số con xuất chuồng ước đạt 390.682 con, tăng 11,89%; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 39.081 tấn, tăng 13,30% so với cùng kỳ năm 2020.

Chăn nuôi gia cầm phát triển ổn định. Dịch cúm gia cầm xuất hiện ở một số địa phương nhưng đã được ngành chức năng khoanh vùng, xử lý kịp thời, không để lây lan trên diện rộng. Ước tính tổng đàn gia cầm toàn tỉnh tháng Sáu tăng 3,59%. Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 19.362 tấn, tăng 5,19%. Sản lượng trứng gia cầm ước đạt 313.406 nghìn quả, tăng 7,73%.

5.2. Sản xuất lâm nghiệp

Sản xuất lâm nghiệp tiếp tục được duy trì ổn định. Dự kiến 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh trồng được 455,0 ha rừng trồng mới tập trung (100% là rừng sản xuất), đạt 65,0% kế hoạch năm và tăng 0,66% so với cùng kỳ; số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước 720,6 nghìn cây, giảm 26,12% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 20.097 m³, tăng 6,12%; sản lượng củi khai thác ước đạt 27.520 ste, tăng 0,15% so với cùng kỳ năm trước. Công tác phòng chống cháy rừng được thực hiện tốt nên 6 tháng đầu năm không có vụ cháy rừng nào xảy ra trên phạm vi toàn tỉnh.

5.3. Sản xuất thủy sản

Sáu tháng đầu năm, diện tích nuôi trồng thủy sản của tỉnh đang có xu hướng giảm, tuy nhiên sản lượng nuôi trồng thủy sản vẫn đạt cao hơn cùng kỳ do tỉnh đã chú trọng phát triển các giống cá cho năng suất cao, kết hợp ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất của các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn. Sản lượng thủy sản khai thác được không lớn và ngày càng giảm so với cùng kỳ do diện tích mặt nước khai thác thủy sản tự nhiên của tỉnh ngày càng bị thu hẹp, số hộ có hoạt động khai thác thủy sản cũng giảm dần. Ước diện tích nuôi trồng thủy sản 6 tháng đầu năm đạt 6.430,0 ha, giảm 1,43% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt 11.174 tấn, tăng 3,01% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 10.343 tấn, tăng 3,51%; sản lượng khai thác đạt 831 tấn, giảm 2,84% so với cùng kỳ.

6. Sản xuất công nghiệp

Những tháng đầu năm 2021, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục đà phục hồi mạnh mẽ, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 4 tháng đầu năm đạt mức tăng 23,09% so với cùng kỳ năm 2020. Sang tháng Năm, dịch Covid-19 tái bùng phát trên địa bàn tỉnh và ở một số địa phương trên cả nước với nhiều diễn biến phức tạp, chỉ số sản xuất trong tháng giảm nhẹ (bằng 99,01% so với tháng trước). Song với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của các cấp chính quyền địa phương, các doanh nghiệp đã nhanh chóng chủ động ứng phó, hoạt động sản xuất tại các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tháng Sáu tiếp tục duy trì ổn định và lấy lại đà tăng trưởng (tăng 3,13% so với tháng Năm). Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 23,32% so với cùng kỳ, và tăng ở tất cả các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh.

6.1 Chỉ số sản xuất công nghiệp

Với những nỗ lực của doanh nghiệp cùng nhiều cơ chế, chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quyết tâm đồng hành cùng

doanh nghiệp vượt qua khó khăn, hoạt động SXKD của các doanh nghiệp ổn định dù trong hoàn cảnh phải thực hiện nhiều biện pháp để ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Sáu ước tăng 3,13% so với tháng trước và tăng 10,63% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số sản xuất tháng Sáu so với tháng trước và so với cùng kỳ của các ngành lần lượt như sau: ngành khai khoáng tăng 6,87% và tăng 9,3%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 3,16% và tăng 10,72%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 1% và tăng 5,35%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,04% và tăng 4,71%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 23,32% so với 6 tháng đầu năm 2020. Trong các ngành công nghiệp cấp II, có tới 18/24 ngành có chỉ số tăng cao so với cùng kỳ năm trước, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp. Trong đó, nhóm ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh vẫn duy trì được năng lực sản xuất tương đối ổn định mặc dù một số doanh nghiệp đã gặp không ít khó khăn do việc thực hiện giãn cách xã hội tại một số tỉnh, thành phố đã làm sự trao đổi thông thương giữa các đơn vị sản xuất, kinh doanh bị hạn chế. Song, đa số các doanh nghiệp đã dự trữ khối lượng nguyên vật liệu để duy trì sản xuất; đồng thời, dịch bệnh được khống chế kịp thời trên địa bàn tỉnh nên quá trình sản xuất của các doanh nghiệp trong ngành vẫn diễn ra đảm bảo kế hoạch và tiến độ, cụ thể: Ngành sản xuất linh kiện điện tử vẫn giữ được sự ổn định, chỉ số sản xuất tăng 30,04%; ngành sản xuất xe có động cơ tăng cao so cùng kỳ năm trước tăng 50,47%; ngành sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 3,15%. Một số ngành tiếp tục ổn định có sự gia tăng trong cùng kỳ như: ngành sản xuất kim loại trong kỳ tăng 16,31%, ngành sản xuất khoáng phi kim loại tăng 12,87%; ngành sản xuất trang phục tăng 15,43% và ngành sản xuất giày da tăng 17,11%....

Tuy nhiên vẫn có 6/24 ngành có chỉ số giảm so với cùng kỳ như: ngành khai khoáng khác giảm 8,37%; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 9,43%; ngành sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 19,74%...

6.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Trong tháng, các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã từng bước khắc phục khó khăn, ổn định hoạt động sản xuất. Hầu hết sản lượng sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh tháng Sáu đều tăng so với tháng trước. Dự kiến trong tháng Sáu, các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất được: 23.155 m³ đá các loại, tăng 1,99%; 27.498 tấn thức ăn

gia súc, tăng 1,58%; 533 ngàn đôi giày thể thao, tăng 1,38%; 9.467 ngàn m² gạch ốp lát, tăng 2,18%; 5.840 xe ô tô các loại, tăng 11,56%; 131.896 xe máy các loại, tăng 1,83%; 596 triệu kwh điện thương phẩm, tăng 1,00%; 2.373 ngàn m³ nước máy thương phẩm, tăng 0,58% so với tháng Năm...

Tính chung 6 tháng đầu năm, sản phẩm sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn dự kiến đạt: 107.126 m³ đá các loại, giảm 16,29%; 160.479 tấn thức ăn gia súc, tăng 6,92%; 3.376 ngàn đôi giày thể thao, tăng 17,11%; 53.988 ngàn m² gạch ốp lát, tăng 12,87%; 32.680 xe ô tô các loại, tăng 50,47%; 762.580 xe máy các loại, tăng 3,15%; 3.275 triệu kwh điện thương phẩm, tăng 16,92%; 13.390 ngàn m³ nước máy thương phẩm, tăng 1,96% so với cùng kỳ...

6.3. Chỉ số sử dụng lao động

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại các KCN được đặc biệt quan tâm, việc thực hiện đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Trong 6 tháng đầu năm, Vĩnh Phúc chưa có ca mắc Covid-19 (F0) nào trong các KCN, chỉ có một số trường hợp tiếp xúc gần (F1), tiếp xúc với người tiếp xúc gần (F2). 100% doanh nghiệp đang hoạt động đã thực hiện lấy mẫu xét nghiệm và có kết quả âm tính. Tỷ lệ người lao động đã được lấy mẫu/số lao động hiện có của doanh nghiệp đạt 97,83% (% còn lại thuộc các đối tượng nghỉ chế độ ốm đau, thai sản trong thời gian dịch bùng phát).

Tuy nhiên, việc hạn chế nhập cảnh người nước ngoài vào Việt Nam dẫn đến nhiều doanh nghiệp thiếu hụt chuyên gia, lao động quản lý; một số lao động phải nghỉ cách ly theo yêu cầu hoặc xin nghỉ tạm thời do việc áp dụng chính sách hạn chế di chuyển lao động giữa các vùng, địa phương; công tác tuyển dụng lao động mới cũng gặp khó khăn do tâm lý lo ngại dịch bệnh... đã dẫn đến sự thiếu hụt lao động; kéo chỉ số sử dụng lao động giảm so cùng kỳ. Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tại thời điểm 31/6/2021 dự kiến giảm 1,04% so với cùng thời điểm năm trước, giảm ở ngành công nghiệp khai khoáng (-17,66%) và ngành chế biến chế tạo (-1,19%) và tăng ở ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (+6,63%) và ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+9,11%).

6.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Sáu tăng 5,14% so với tháng trước và giảm 0,17% so cùng kỳ. Trong tháng, hầu hết các ngành đều có chỉ số tiêu thụ tăng so tháng trước, một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao là: Ngành sản xuất xe có động cơ, tăng 18,01%; ngành sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 6,42%; ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu

tăng 4,47%... Nguyên nhân khiến chỉ số tiêu thụ tăng chủ yếu là do sản phẩm của các ngành này có thị trường tiêu thụ khá ổn định và nhu cầu sử dụng của người tiêu dùng gia tăng.

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Sáu tăng 7,02% so với tháng trước, tăng 105,74% so cùng kỳ. So với tháng trước, một số ngành có chỉ số tồn kho giảm là: Ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan, giảm 5,09%; ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 0,84%; ngành sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 3,28%.

7. Thương mại, dịch vụ

Để đảm bảo sức khỏe, tính mạng của nhân dân trước đại dịch Covid-19, tỉnh đã thực thi quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, trong đó có biện pháp thực hiện cách ly xã hội đối với một số địa phương, tạm dừng hoạt động đối với các cơ sở kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không thiết yếu. Nhưng nhờ những kết quả đạt được trong 4 tháng đầu năm, cùng với đó là các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn cơ bản đã có kinh nghiệm ứng phó và thích nghi, chủ động điều chỉnh kế hoạch, phương thức kinh doanh cho phù hợp tình hình mới; đa dạng hóa các mặt hàng nhu yếu phẩm, thực phẩm thiết yếu để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân. Do đó, lượng hàng hóa lưu thông vẫn đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của nhân

7.1. Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Sáu ước đạt 3.795,8 tỷ đồng, tăng 6,06% so với tháng trước và giảm 6% so với cùng kỳ. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng dự kiến đạt 26.599,7 tỷ đồng, tăng 17,31% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể theo từng nhóm ngành hàng như sau:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa trong tháng Sáu ước đạt 3.431,9 tỷ đồng, tăng 5,30% so với tháng trước và giảm 4,59% so với cùng kỳ; lũy kế 6 tháng đầu năm ước đạt 23.889,8 tỷ đồng, tăng 17,26% so với cùng kỳ năm trước và tăng ở toàn bộ 12 nhóm ngành hàng so cùng kỳ năm 2020. Trong đó, một số nhóm ngành hàng có tốc độ tăng cao như: Nhóm xăng, dầu các loại ước đạt 1.713,7 tỷ đồng, tăng 38,47%; Hàng hóa khác ước đạt 2.457,9 tỷ đồng, tăng 26,27%; Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) ước đạt 886,6 tỷ đồng, tăng 20,79%; Hàng may mặc ước đạt 931,5 tỷ đồng, tăng 19,88%; Gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 7.916,9 tỷ đồng, tăng 18,03%...

- Dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành là một trong các nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề nhất do dịch Covid-19 tái bùng phát trong tháng Năm và tháng Sáu. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng Sáu ước đạt

219,1 tỷ đồng, giảm 20,29% so với cùng kỳ. Tính chung 6 tháng đầu năm, tổng doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 1.613,7 tỷ đồng, tăng 16,12% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 124,3 tỷ đồng, tăng 6,51%; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.457,4 tỷ đồng, tăng 17,32%; doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 31,9 tỷ đồng, tăng 4,42% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác tháng Sáu ước đạt 144,8 tỷ đồng, tăng 4,48% so với tháng trước, giảm 12,98% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm ước đạt 1.096,3 tỷ đồng, tăng 20,20% so với cùng kỳ năm trước. Tất cả các nhóm ngành dịch vụ đều có doanh thu tăng so với cùng kỳ; trong đó, một số nhóm ngành có mức tăng cao như: Dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 23,71%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 23,16%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ (trừ dịch vụ lữ hành) tăng 17,01%; dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 14,11% so với 6 tháng đầu năm 2020...

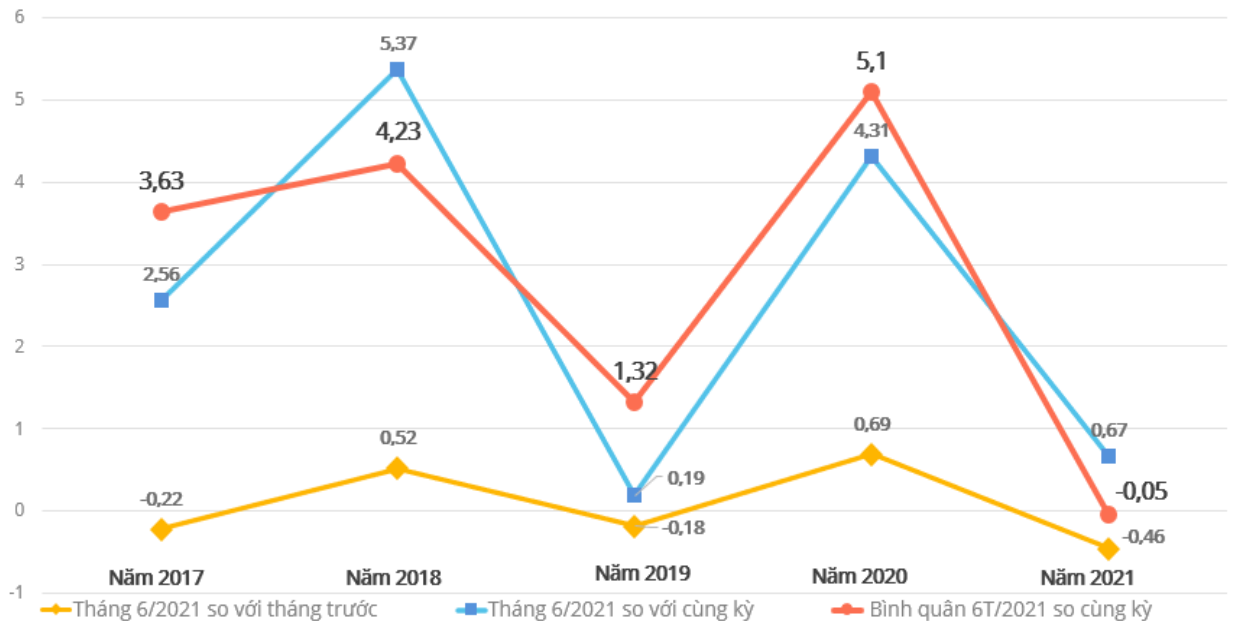
7.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 6 tháng đầu năm ước đạt 1.875 tỷ đồng, tăng 15,51% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 312,2 tỷ đồng, tăng 14,53%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 1.519,8 tỷ đồng, tăng 16,28% so với cùng kỳ... Doanh thu chủ yếu tăng mạnh trong 4 tháng đầu năm (thời gian diễn ra các dịp lễ lớn, người dân được nghỉ lễ dài ngày, nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa tăng cao). Ước tính khối lượng vận chuyển hành khách 6 tháng đạt 7.442 nghìn người, tăng 8,84%; luân chuyển đạt 475.711 nghìn người.km, tăng 8,40% so với cùng kỳ năm 2020. Khối lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt 14.520 nghìn tấn, tăng 14,07%; luân chuyển đạt 1.062.034 nghìn tấn.km, tăng 13,63% so với 6 tháng đầu năm 2020.

7.3. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng Sáu năm 2021 có biến động giảm 0,46% so với tháng trước. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 4 nhóm hàng giảm, trong đó giảm nhiều nhất là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,70% do các hàng quán, cửa hàng kinh doanh và các dịch vụ vui chơi giải trí tiếp tục tạm ngừng hoạt động làm chỉ số nhóm hàng lương thực giảm 1,67%, thực phẩm giảm 2,15% và ăn uống ngoài gia đình giảm 0,07%. Nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,09% chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng nước khoáng, nước có gas giảm; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,41%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,02%. Các nhóm hàng còn lại giá tương đối ổn định và biến động tăng nhẹ.

CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 6 VÀ BÌNH QUÂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM CỦA CÁC NĂM 2017-2021



CPI bình quân 6 tháng đầu năm giảm 0,05% so với cùng kỳ năm trước, đây là lần đầu tiên CPI 6 tháng đầu năm giảm trong 5 năm kể từ năm 2017. Trong đó, giảm sâu nhất là nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 7,42% do du lịch trọn gói trong và ngoài nước giảm mạnh; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,14%; may mặc, mũ nón và giày dép giảm 2,76% do các cơ sở kinh doanh đẩy mạnh chương trình khuyến mại giảm giá để nhanh chóng thu hồi vốn; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,88%; bưu chính viễn thông giảm 0,45% so với cùng kỳ. Ở chiều ngược lại, có 6/11 nhóm hàng tăng giá, chủ yếu tăng ở nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 2,47% do nhu cầu tiêu thụ trong các dịp Lễ, Tết 4 tháng đầu năm cao; nhóm giao thông tăng 4,95% do giá xăng, dầu trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới làm chỉ số nhóm nhiên liệu tăng; nhóm giáo dục tăng 4,28% chủ yếu do Nhà xuất bản tăng giá bán các mặt hàng như: bút chì, vở viết, sách giáo khoa làm chỉ số nhóm văn phòng phẩm tăng. Các nhóm hàng còn lại giá tương đối ổn định và biến động tăng nhẹ.

Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ biến động cùng chiều với giá vàng và giá đồng Đô la Mỹ trên thị trường thế giới, chỉ số giá vàng trong tháng Sáu tăng 0,72% so với tháng trước, giá vàng bình quân trên thị trường tự do là 5.580 nghìn đồng/chỉ. Giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do trong tháng giảm 0,09% so với tháng trước, giá bán bình quân ở mức 23.150 đồng/USD. Bình quân 6 tháng đầu năm 2021, chỉ số giá vàng tăng 21,85%, chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 0,25% so với cùng kỳ năm 2020.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Công tác giải quyết lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội

- Công tác giải quyết lao động, việc làm:

Tình hình lao động, việc làm trong 6 tháng đầu năm chịu tác động của dịch bệnh Covid-19, đặc biệt trong tháng Năm và Tháng Sáu khi xuất hiện ca bệnh trên địa bàn tỉnh, và các địa phương lân cận. Việc hạn chế nhập cảnh người nước ngoài vào Việt Nam dẫn đến nhiều doanh nghiệp thiếu hụt chuyên gia, người lao động trình độ cao; công tác tuyển dụng lao động mới gặp khó khăn do tâm lý lo ngại dịch bệnh và chính sách hạn chế di chuyển lao động giữa các vùng, địa phương để thực hiện biện pháp kiểm soát tối đa nguồn lây bệnh... đã dẫn đến sự thiếu hụt lao động đối với một số doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm, Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đã tổ chức được 13 phiên giao dịch việc làm có 122 lượt doanh nghiệp đăng ký tham gia, 821 lao động đăng ký tìm việc và 573 người đạt sơ tuyển tại sàn. Trung tâm Đào tạo lao động xuất khẩu đã tư vấn cho 2.150 lượt người lao động có nhu cầu đi xuất khẩu lao động, du học vừa học vừa làm, sơ tuyển được 80 lao động có nhu cầu đi học tập và làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Toàn tỉnh ước giải quyết việc làm cho 6.880 lao động, đạt 31% so với kế hoạch, trong đó: kết quả giải quyết việc làm cho 6.860 lao động trong nước, chỉ bằng 73,2% so cùng kỳ năm 2020; đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài chỉ được 20 lao động.

- Công tác bảo đảm an sinh xã hội: Các chính sách giảm nghèo và hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo được triển khai đồng bộ, kịp thời. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 08/3/2021 về chương trình giảm nghèo năm 2021 và đang được các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện. Chính sách hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo tinh thần Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh được thực hiện tốt, đến nay toàn tỉnh đã có hơn 1.200 đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ theo quy định.

Các hoạt động bảo trợ xã hội tiếp tục được quan tâm. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030; phê duyệt Đề án mở rộng tiêu chí tiếp nhận đối tượng vào nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh; ban hành nhiều quyết định về chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội; gần 800 người khuyết tật tại Sông

Lô, Lập Thạch, Vĩnh Tường, Tam Dương được phổ biến chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe... Toàn tỉnh hiện có 43.509 người đang hưởng trợ cấp xã hội, trong đó trợ cấp xã hội tại cộng đồng là 42.320 người, nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội là 267 người, còn lại là số người chăm sóc nuôi dưỡng.

Người có công, gia đình chính sách trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách theo quy định. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” chăm sóc đời sống người có công với cách mạng được triển khai sâu rộng, có sự tham gia vào cuộc của nhiều tổ chức, cá nhân trong công tác thăm hỏi và tặng quà, góp phần ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công nhất là trong dịp Lễ, Tết.

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm, chia sẻ. UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 đang được các cấp, các ngành cụ thể hóa tổ chức thực hiện. Các kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, kế hoạch phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em... được ban hành và triển khai sâu rộng. Đã tổ chức 10 hội nghị tập huấn kỹ năng phòng, chống xâm hại bạo lực trẻ em cho gần 9.000 học sinh và thầy cô giáo tại 10 trường điểm THCS...

2. Giáo dục và đào tạo

- *Giáo dục phổ thông:* Hoạt động giáo dục và đào tạo chịu nhiều tác động của dịch bệnh Covid-19. Các trường học trên địa bàn tỉnh phải cho học sinh nghỉ học từ ngày 04/5/2021. Các trường học trên địa bàn tỉnh tổ chức dạy và học trực tuyến qua Internet theo khung chương trình năm học 2020-2021 đã được quy định. Kết thúc năm học, các trường tổ chức Lễ tổng kết năm học 2020-2021 bằng hình thức trực tuyến. Riêng học sinh lớp 12 được quay trở lại trường học để ôn thi tốt nghiệp THPT từ ngày 31/5 đến ngày 03/7/2021.

Kỳ thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT dành cho các trường không chuyên đã diễn ra trong hai ngày 18 và 19/6 với 15.315 thí sinh đăng ký dự thi. Toàn tỉnh đã thành lập 29 Hội đồng thi THPT với 724 phòng thi chính thức và 32 phòng thi dự phòng. Ở cả 3 môn thi Toán, Ngữ văn, bài thi tổ hợp, tỷ lệ thí sinh dự thi đều đạt trên 99,9%. Tiếp sau đó, ngày 20/6 diễn ra kỳ thi vào lớp 10 THPT Chuyên Vĩnh Phúc. Năm học 2021-2022, trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc tuyển sinh 535 chỉ tiêu với 1.644 thí sinh đăng ký dự thi. Kỳ thi đã diễn ra nghiêm túc, đảm bảo an toàn trong mùa dịch, thí sinh dự thi phải khai báo y tế bắt buộc, thực hiện quy tắc 5K, bảo đảm giãn cách, không tụ tập trong và ngoài điểm thi.

Kết thúc kỳ thi, toàn tỉnh ghi nhận 02 thí sinh vi phạm quy chế thi; không có cán bộ coi thi vi phạm quy chế.

Kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2021 sẽ diễn ra trong 02 ngày 07 và 08/7/2021. Để chuẩn bị cho kỳ thi, tỉnh đã thành lập 26 điểm thi tại các huyện, thành phố với 14.058 thí sinh đăng ký, trong đó, có 13.562 học sinh lớp 12 và 496 thí sinh tự do. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tỉnh Vĩnh Phúc bố trí ở mỗi điểm thi sẽ có hai phòng thi dự phòng cho thí sinh thuộc diện F2, F3 và dự kiến thành lập một điểm thi dự phòng với quy mô từ 100 - 150 thí sinh.

- *Công tác đào tạo nghề*: Công tác đào tạo nghề luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh thông qua việc ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động của tỉnh tham gia học nghề; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư, hoàn thiện; trình độ giáo viên dần chuẩn hóa. Các trường Cao đẳng của tỉnh đã làm việc với công ty Honda Việt Nam thống nhất các nội dung cần hỗ trợ để đẩy nhanh chương trình đào tạo chất lượng cao các ngành liên quan đến công nghệ ô tô. Ước tính đến 30/6/2021, tổng số tuyển mới trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được 6.500 người (100% là trình độ sơ cấp và đào tạo dưới ba tháng). Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã cho học sinh, sinh viên nghỉ học tập trung tại trường (triển khai dạy học online) làm ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch đào tạo, tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Y tế

- *Công tác phòng chống dịch Covid-19*: Công tác phòng, chống dịch Covid-19 tiếp tục được triển khai rộng khắp với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp và nhân dân toàn tỉnh. Ngay sau khi nhận được thông tin về ca bệnh người Trung Quốc có đến một số địa điểm trên địa bàn tỉnh, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan liên quan khẩn trương vào cuộc, thần tốc truy vết, khoanh vùng, cách ly, lấy mẫu và xét nghiệm cho các trường hợp liên quan; huy động hệ thống chính trị, toàn thể nhân dân vào cuộc nhằm dập tắt các ổ dịch và hạn chế sự lây lan, sớm đảm bảo an toàn, ổn định đời sống nhân dân. Đến nay, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát tốt.

Tính từ ngày 27/4 đến 15h00 ngày 24/6/2021, Vĩnh Phúc ghi nhận 92 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, thuộc các huyện, thành phố: Bình Xuyên: 08, Lập Thạch: 07, Phúc Yên: 48, Vĩnh Tường: 04, Vĩnh Yên: 14, Yên Lạc: 10, Sông Lô: 01. Trong đó: Số bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện đã

chiến 16 người (sức khỏe ổn định, không có diễn biến bất thường), điều trị khỏi cho 63 người đủ điều kiện ra viện. Tổng số các trường hợp đã được giám sát y tế là 64.880 trường hợp; trong đó: Số trường hợp tiếp xúc vòng 1 (F1) đang cách ly là: 06 người; tiếp xúc vòng 2 (F2), vòng 3 (F3) hiện đang không có trường hợp nào; số người đi từ vùng có dịch về và đang cách ly tại nhà là 341 người. Tính đến ngày 24/6/2021, Vĩnh Phúc đã qua 19 ngày liên tiếp chưa phát hiện trường hợp mắc Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

**Tình hình tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19:* Theo thông tin từ Sở Y tế, Vĩnh Phúc được Bộ Y tế cấp 14.400 liều vắc xin phòng Covid-19 (đợt 1: 8200 liều; đợt 2: 6.200 liều). Loại vắc xin được cấp là Astra Zeneca do chương trình Covax Facility hỗ trợ. Với lượng vắc xin được cấp, tỉnh đã phân bổ về các địa phương để tiến hành ưu tiên tiêm cho các y, bác sỹ tại các bệnh viện; các lực lượng làm ở tuyến đầu chống dịch, ban chỉ đạo phòng chống dịch và cán bộ y tế tuyến huyện... Để quá trình tiêm vắc xin Covid - 19 được bảo đảm an toàn, Sở Y tế đã tổ chức tập huấn trên toàn tỉnh. Tại các điểm tiêm chủng đều bố trí các bàn khai báo y tế, khám sàng lọc, khu vực theo dõi sức khỏe sau tiêm chặt chẽ và phòng cấp cứu có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cấp cứu. Tính đến ngày 20/6/2021, toàn tỉnh đã tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 được 16.207 người. Theo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, quá trình tiêm Covid trên địa bàn tỉnh diễn ra đúng quy định, an toàn, các trường hợp sau khi tiêm đều được theo dõi kỹ lưỡng, chưa ghi nhận trường hợp nào xuất hiện những triệu chứng bất thường về sức khỏe và các phản ứng sau tiêm.

- *Công tác phòng chống dịch bệnh khác:* Công tác phòng, chống các dịch bệnh mùa hè được chú trọng. Một số bệnh truyền nhiễm như cúm, tiêu chảy, thủy đậu xảy ra rải rác và có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm 2020, trong đó cúm tăng 959 trường hợp, tiêu chảy tăng 184 ca, thủy đậu tăng 174 ca. Riêng bệnh chân - tay - miệng giảm 187 ca so với cùng kỳ. Ngành Y tế đã tập trung tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân trong công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm tra, giám sát và tổ chức điều trị kịp thời cho người bệnh. Các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện tốt.

- *Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP):* Sáu tháng đầu năm, công tác thanh kiểm tra ATVSTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống được tỉnh đẩy mạnh, đặc biệt trong dịp Lễ, Tết năm 2021. Tính đến hết tháng Năm, toàn tỉnh đã thanh, kiểm tra được 2.232 cơ sở về ATVSTP, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 1.924, chiếm tỷ lệ 86,20%; 308 cơ sở không đạt, chiếm 13,80% (phạt tiền 09 cơ sở với số tiền là 14 triệu đồng, nhắc

nhở 299 cơ sở). Qua kiểm tra thì các vi phạm chủ yếu là tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà không đội mũ, đeo khẩu trang, găng tay, khu vực chứa đựng, kho bảo quản không đầy đủ giá, kệ theo quy định, thức ăn không được che đậy ngăn chặn bụi bẩn.... Các trường hợp vi phạm ATVSTP đã được các đoàn thanh, kiểm tra xử lý theo đúng quy định. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với tổng số 66 người mắc và 34 người phải nhập viện, không có trường hợp tử vong, nguyên nhân do vi sinh vật E.Coli và Salmonella trong thực phẩm.

4. Các hoạt động văn hoá và thể thao

Hoạt động văn hóa, thông tin đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh, trọng tâm là chào mừng thành công Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 91 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tuyên truyền cổ động trực quan phòng chống dịch bệnh Covid-19; tổ chức tốt Lễ dâng hương các bậc Tiên thánh, tiên hiền danh nhân khoa bảng Vĩnh Phúc và Triển lãm Thư pháp mừng Đảng mừng xuân Tân Sửu; liên hoan hát Văn, hát Châu văn toàn quốc; tổ chức thành công Hội diễn nghệ thuật không chuyên cấp tỉnh Chào mừng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026...

Các đội tập luyện thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm, tập luyện thường xuyên, đảm bảo an toàn hiệu quả theo chương trình, kế hoạch. Sáu tháng đầu năm 2021, các đội thể thao của tỉnh đã tham gia 8 giải thể thao quốc gia, kết quả đạt được 21 huy chương các loại, trong đó: 07 huy chương Vàng, 05 huy chương Bạc, 09 huy chương Đồng.

5. An ninh trật tự, an toàn xã hội, tai nạn giao thông

- *Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội:* Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm được duy trì ổn định. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự trước, trong và sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được triển khai hiệu quả với nhiều phương án, kế hoạch; lực lượng công an các cấp nắm chắc tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, giải quyết kịp thời các tình huống. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được triển khai đồng bộ với nhiều kế hoạch chuyên đề, đề án và nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm được thực hiện. Công tác điều tra, xử lý án được tăng cường chỉ đạo và ngày càng được

nâng cao, trong đó đã điều tra, làm rõ 86% các vụ phạm tội về trật tự xã hội, 100% các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

- *Tình hình tai nạn giao thông*: Công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông được tăng cường, qua đó đã xử phạt 21.856 trường hợp vi phạm góp phần kiềm chế tai nạn giao thông. Theo báo cáo của Công an tỉnh, sáu tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 17 vụ tai nạn giao thông, làm 11 người chết và 12 người bị thương. Số vụ tai nạn giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm trước, số người chết giảm 03 người, số người bị thương giảm 06 người. (Trong đó, tháng Sáu đã xảy ra 04 vụ, làm chết 02 người và bị thương 01 người).

6. Tình hình cháy, nổ, bảo vệ môi trường và thiên tai trên địa bàn

- *Tình hình cháy, nổ*: Để tăng cường đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC), Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, đồng thời phối hợp với các cấp, ngành triển khai nhiều biện pháp nhằm nâng cao ý thức phòng chống cháy, nổ trong toàn dân, cụ thể như: tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; lồng ghép việc phổ biến kiến thức, kỹ năng PCCC vào chương trình học tập, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục; mở 56 lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho 2.801 đội viên đội PCCC cơ sở, đội viên PCCC dân phòng; tiến hành 521 lượt kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy định của pháp luật về PCCC. Đã điều tra và làm rõ nguyên nhân 05/07 vụ cháy (đạt tỷ lệ 71,4%); lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 56 tổ chức, cá nhân, số tiền xử phạt nộp ngân sách nhà nước trên 235 triệu đồng. Sáu tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy (tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2020), ước giá trị thiệt hại trên 1.900 triệu đồng (giảm 370 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020). Tất cả các vụ cháy đều không có thiệt hại về người. Trong tháng Sáu, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy nổ.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tiếp tục được duy trì triển khai tích cực. Ước 6 tháng đầu năm, duy trì 100% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn 02/BYT đạt 62,88%, tăng 0,32%; tổ chức lấy mẫu và phân tích 156 mẫu nước, tăng 325% (+108 mẫu) so với cùng kỳ năm 2020. Sáu tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 52 vụ vi phạm môi trường, đã xử lý 34 vụ với số tiền phạt là 423,5 triệu đồng.

- *Tình hình thiên tai:* Sáu tháng đầu năm nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ mưa lớn kèm gió lốc, tuy không gây thiệt hại về người nhưng gây thiệt hại về sản xuất nông nghiệp và tài sản của người dân. Ước tính tổng giá trị thiệt hại khoảng 5.742,2 triệu đồng./.

Nơi nhận:

- Vụ TH-TCTK (báo cáo);
- Tỉnh ủy, UBND, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Các cơ quan, đơn vị theo lịch PBTT 2021;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Hà Thị Hồng Nhung